

Số: 106 /KH-UBND

Cần Thơ, ngày 25 tháng 5 năm 2023

KẾ HOẠCH

Thực hiện Chương trình hành động của Chính phủ và Chương trình của Thành ủy triển khai thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 16/6/2022 của Hội nghị lần thứ năm Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về nông nghiệp, nông dân, nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045

Thực hiện Nghị quyết số 26/NQ-CP ngày 27/02/2023 của Chính phủ về Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 16/6/2022 của Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về nông nghiệp, nông dân, nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045, Chương trình số 48-CTr/TU ngày 27/12/2022 của Thành ủy thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 16/6/2022 của Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XIII) “Về nông nghiệp, nông dân, nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045”, Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ ban hành Kế hoạch thực hiện với nội dung cụ thể như sau:

I. Mục đích

- Cụ thể hóa và triển khai thực hiện quan điểm, chủ trương và giải pháp tại Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng về phát triển “Nông nghiệp sinh thái, nông thôn hiện đại, nông dân văn minh”, Nghị quyết số 26/NQ-CP ngày 27 tháng 02 năm 2023 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ và Chương trình số 48-CTr/TU ngày 27 tháng 12 năm 2022 của Thành ủy triển khai thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 16/6/2022 của Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XIII) “Về nông nghiệp, nông dân, nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045”.

- Xây dựng nền nông nghiệp sản xuất hàng hóa lớn đồng thời phát triển nông nghiệp theo hướng hiện đại có năng suất, chất lượng, hiệu quả, bền vững và sức cạnh tranh cao, góp phần quan trọng trong việc ổn định kinh tế - xã hội, phòng, chống thiên tai, dịch bệnh, bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu, giảm phát thải khí nhà kính.

- Nâng cao đời sống vật chất, tinh thần, trình độ và năng lực làm chủ của người dân, để nông dân và người dân nông thôn thực sự là trung tâm, chủ thể, động lực, mục tiêu của quá trình phát triển nông nghiệp, nông thôn. Tạo việc làm phi nông nghiệp để phát triển sinh kế đa dạng, giảm nghèo bền vững, đảm bảo cơ hội phát triển công bằng.

- Phát triển nông thôn toàn diện, hiện đại gắn với quá trình đô thị hóa, có cơ sở hạ tầng, dịch vụ xã hội đồng bộ và tiệm cận với khu vực đô thị; giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc; xây dựng nông thôn xanh, sạch, đẹp, an ninh, trật tự được đảm bảo. Phát triển nông nghiệp, kinh tế nông thôn gắn với xây dựng nông thôn mới theo hướng nông nghiệp sinh thái có hiệu quả cao, nông thôn hiện đại và nông dân văn minh.

- Thu hút nguồn lực xã hội đầu tư vào khu vực nông nghiệp nông thôn; xây dựng cơ cấu kinh tế và hình thức tổ chức sản xuất hiệu quả, hợp lý. Tích cực triển khai hiệu quả Chương trình số 28-CTr/TU ngày 31/12/2021 của Thành ủy về hỗ trợ nông nghiệp, nông dân, nông thôn thành phố Cần Thơ giai đoạn 2022-2030.

II. Nhiệm vụ và giải pháp thực hiện

1. Đổi mới công tác truyền thông, thống nhất nhận thức, hành động về nông nghiệp, nông dân, nông thôn

- Tổ chức quán triệt và thực hiện tuyên truyền, giáo dục, vận động sâu rộng toàn xã hội về vị trí, vai trò và tầm quan trọng của nông nghiệp, nông dân, nông thôn trong quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Thay đổi tư duy của cả hệ thống chính trị về chuyên đổi từ sản xuất nông nghiệp sang kinh tế nông nghiệp.

- Xây dựng, tổ chức các chương trình tuyên truyền, học tập, quán triệt thông qua các phương tiện truyền thông, các hội nghị, hội thảo và các hình thức khác để phổ biến, nâng cao nhận thức về các mục tiêu, định hướng và giải pháp đã đề ra tại Nghị quyết số 19-NQ/TW và Chiến lược phát triển nông nghiệp và nông thôn bền vững giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 và các chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, Nhà nước về nông nghiệp, nông dân, nông thôn cho các cơ quan nhà nước, các đơn vị sự nghiệp, các địa phương, các doanh nghiệp, hợp tác xã và người dân.

- Thực hiện các Chương trình tuyên truyền thông qua các tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội và các hình thức khác để phổ biến thông tin phù hợp với từng nhóm đối tượng, hướng tới nhận thức, hành động đúng, đầy đủ, toàn diện và có kết quả, hiệu quả thực chất nhằm tạo đồng thuận xã hội và vào cuộc của cả hệ thống chính trị triển khai thực hiện các nội dung của Nghị quyết số 19-NQ/TW, Chiến lược phát triển nông nghiệp và nông thôn bền vững giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 và các cơ chế, chính sách có liên quan.

2. Đào tạo, phát triển nguồn nhân lực; tạo việc làm tại chỗ cho lao động nông thôn; nâng cao vai trò, vị thế, năng lực làm chủ, cải thiện toàn diện đời sống của nông dân và cư dân nông thôn

- Đổi mới hình thức tổ chức và nâng cao chất lượng đào tạo nghề cho nông dân, lao động trẻ nông thôn muốn khởi nghiệp các kỹ năng về nông nghiệp, kỹ năng mới đáp ứng yêu cầu của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư và thực hiện chuyên đổi số, kinh tế số; phát huy mạnh mẽ tiềm năng sáng tạo của người dân nông thôn; chuyển mạnh sang đào tạo theo nhu cầu của doanh nghiệp và thị trường để thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu lao động, gắn với giải quyết việc làm, xu hướng và nhu cầu chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông thôn.

- Phát triển nhanh giáo dục nghề nghiệp khu vực nông thôn nhằm đáp ứng nhu cầu đa dạng của thị trường lao động, của người dân và yêu cầu ngày càng cao về số lượng, cơ cấu, chất lượng nhân lực có kỹ năng nghề.

- Xây dựng kế hoạch nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, thu hút nguồn lực cho ngành nông nghiệp, nông thôn tập trung vào những nhiệm vụ trọng yếu trong quản lý. Sắp xếp, đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý các đơn vị sự

ngành công lập theo hướng trao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm, nâng cao hiệu quả hoạt động.

- Đổi mới mạnh mẽ hình thức tổ chức và hoạt động khuyến nông, đảm bảo bộ máy tinh, gọn, hiệu quả, phù hợp với từng loại hình sản xuất và địa phương; tăng cường phối hợp giữa khuyến nông nhà nước với khuyến nông của doanh nghiệp; phát triển khuyến nông điện tử, khuyến nông cộng đồng.

3. Thực hiện đột phá chiến lược trong phát triển cơ sở hạ tầng nông nghiệp, nông thôn; xây dựng nông thôn theo hướng hiện đại gắn với đô thị hóa; xây dựng đời sống văn hóa, bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa khu vực nông thôn; phát triển công nghiệp, dịch vụ, du lịch, chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông thôn

a) Xây dựng nông thôn văn minh, hiện đại gắn với đô thị hóa, giữ gìn văn hóa truyền thống

- Nâng cấp và hiện đại hóa kết cấu hạ tầng nông thôn đảm bảo kết nối nông thôn - đô thị. Tập trung xây dựng, hoàn thiện, bảo trì hạ tầng thiết yếu phục vụ phát triển kinh tế - xã hội nông thôn, ưu tiên đầu tư phát triển hệ thống giao thông, thủy lợi, hạ tầng công nghệ thông tin, thương mại, y tế giáo dục, văn hóa, thể thao; khuyến khích đầu tư xây dựng các công trình cấp nước sạch tập trung theo hình thức xã hội hóa... Khuyến khích tối đa đầu tư tư nhân, đầu tư theo hình thức hợp tác công tư gắn với nâng cao hiệu quả quản lý và sử dụng vốn đầu tư công.

- Đổi mới nội dung hoạt động, nâng cao hiệu quả thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới đảm bảo thực chất, đi vào chiều sâu, hiệu quả và bền vững. Hỗ trợ các xã đã đạt chuẩn nông thôn mới tiếp tục duy trì, hoàn thiện và nâng cao chất lượng các tiêu chí, bảo đảm bền vững. Xây dựng nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu để tạo lập môi trường, cảnh quan nông thôn xanh, sạch, đẹp, an toàn, giàu bản sắc văn hóa truyền thống; hệ thống chính trị ở nông thôn được tăng cường; quốc phòng và an ninh trật tự được giữ vững; đưa nông thôn trở thành “nơi đáng sống”. Xây dựng nông thôn mới thông minh, ứng dụng công nghệ thông tin, công nghệ số nhằm thay đổi căn bản hoạt động quản lý, điều hành, giám sát của cơ quan chính quyền; hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp, hợp tác xã, làng nghề, góp phần thu hẹp khoảng cách thụ hưởng dịch vụ xã hội cơ bản với thành thị.

b) Phát triển kinh tế nông thôn tạo việc làm và tăng thu nhập cho dân cư nông thôn

Cùng với phát triển nông nghiệp, chú trọng phát triển kinh tế nông thôn, chuyển đổi cơ cấu lao động theo hướng phi nông nghiệp để giải quyết việc làm, đảm bảo thu nhập:

- Đầu tư phát triển các khu, cụm công nghiệp, dịch vụ ở khu vực nông thôn, có các chính sách thu hút đầu tư để khuyến khích các doanh nghiệp công nghiệp, dịch vụ đầu tư vào nông thôn, nhất là các ngành sử dụng nhiều lao động, để từng bước giảm tình trạng di cư lao động từ nông thôn ra thành thị với phương châm “ly nông bất ly hương”.

- Hỗ trợ hình thành các tổ chức kinh tế chính thức (hợp tác xã, doanh nghiệp, hộ nghề có đăng ký, tổ chức của hội nông dân...) để lao động có hợp

đồng làm việc chính thức. Nâng cao hiệu quả, thu nhập từ sản xuất nông nghiệp, từng bước hình thành đội ngũ nông dân chuyên nghiệp, tạo điều kiện cho nông dân phát triển kinh tế, trang trại và kinh tế hợp tác. Khuyến khích, có chính sách hỗ trợ để nông dân tại các vùng chuyên canh tham gia các chương trình đào tạo chất lượng cao để sản xuất ra sản phẩm đáp ứng tiêu chuẩn chất lượng và các yêu cầu mới của thị trường (nông nghiệp cảnh quan, nông nghiệp trách nhiệm, nông nghiệp hữu cơ, nông nghiệp công nghệ cao,...), đồng thời triển khai thực hiện các chính sách hỗ trợ tín dụng ưu đãi, khuyến khích tham gia bảo hiểm xã hội, hỗ trợ liên kết, tiêu thụ nông sản..., từng bước giúp người lao động tham gia vào thị trường lao động chính thức.

- Phát triển mạnh kinh tế dịch vụ ở khu vực nông thôn, đa dạng hóa các loại hình, quy mô... để tạo việc làm, thu hút lực lượng lao động không tham gia sản xuất nông nghiệp.

c) Xây dựng và hoàn thiện kết cấu hạ tầng

- Phát triển thủy lợi đa mục tiêu, ưu tiên các công trình thủy lợi phục vụ nuôi trồng thủy sản, cây trồng cạn, vùng sản xuất công nghệ cao, gắn với xây dựng đồng ruộng. Tiếp tục xây dựng, sửa chữa, nâng cấp hệ thống phòng chống thiên tai, biến đổi khí hậu (phòng chống ngập lụt, sạt lở, nhiễm mặn,...).

- Ưu tiên đầu tư hạ tầng giao thông nội đồng, giao thông kết nối các vùng sản xuất tập trung quy mô lớn với các đường tỉnh lộ hay quốc lộ kết nối không gian phát triển giữa các vùng, khu vực, địa phương để thúc đẩy liên kết theo chuỗi giá trị. Phát triển cơ sở hạ tầng phục vụ chuỗi lạnh, vận chuyển nông sản tươi sống, bảo quản, chế biến sau thu hoạch, nhất là các kho dự trữ, bảo quản, kho lạnh, kho chứa lương thực, thực phẩm.

- Đầu tư cơ sở hạ tầng, trang thiết bị, phòng thí nghiệm phục vụ công tác thú y, kiểm dịch thực vật đảm bảo an toàn thực phẩm. Phát triển các khu/cụm công nghiệp và dịch vụ phục vụ nông nghiệp gắn với các vùng chuyên canh.

- Từng bước xây dựng hệ thống cơ sở hạ tầng kỹ thuật số phục vụ sản xuất, kinh doanh nông nghiệp, tạo điều kiện hiện đại hóa nông thôn. Phát triển nền tảng công nghệ để phát triển hệ thống thông tin điện tử trên các lĩnh vực giáo dục, y tế, văn hóa, du lịch và thương mại điện tử.

4. Nâng cao trình độ khoa học - công nghệ, đẩy mạnh chuyển đổi số, đổi mới sáng tạo để phát triển nền nông nghiệp hiệu quả, bền vững theo hướng sinh thái, nâng cao chất lượng, giá trị gia tăng

a) Nâng cao hiệu quả công tác nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo

- Tăng nguồn vốn đầu tư công trong nghiên cứu, ứng dụng và chuyển giao khoa học công nghệ trong nông nghiệp. Ưu tiên đầu tư đồng bộ về cơ sở hạ tầng kỹ thuật phục vụ nghiên cứu khoa học, ứng dụng công nghệ và phát triển nguồn nhân lực. Triển khai thực hiện cơ chế, chính sách phù hợp để xã hội hóa, khuyến khích các doanh nghiệp và huy động mọi nguồn lực hợp pháp đầu tư vào khoa học công nghệ trong nông nghiệp.

- Đẩy mạnh nghiên cứu khoa học có trọng tâm, trọng điểm gắn với chuyển giao, ứng dụng công nghệ mới, tiên tiến và chuyển đổi số, coi đây là một trong những động lực và giải pháp có tính chất quyết định sự thành công

của tái cấu trúc ngành nông nghiệp. Ưu tiên nghiên cứu phát triển hệ thống sản xuất sử dụng hiệu quả và tiết kiệm tài nguyên thiên nhiên, thân thiện với môi trường, thích ứng biến đổi khí hậu và giảm phát thải khí nhà kính; phát triển công nghệ chế biến sâu, công nghệ bảo quản, giảm tổn thất, lãng phí trong hệ thống lương thực, thực phẩm. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ cao và thành quả của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, bao gồm công nghệ sinh học, công nghệ số, công nghệ thông tin trong các khâu của chuỗi giá trị, kết nối đồng bộ với các ngành, lĩnh vực khác để hình thành nền sản xuất nông nghiệp thông minh, nông nghiệp chính xác; sử dụng hiệu quả nguồn tài nguyên, lao động, nâng cao giá trị gia tăng, sức cạnh tranh và phát triển bền vững của ngành.

- Phát triển các tổ chức trung gian kết nối cung cầu công nghệ (sàn giao dịch công nghệ, trung tâm khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo, cơ sở ươm tạo công nghệ...) để cung cấp dịch vụ thông tin, tư vấn chuyên giao, ươm tạo công nghệ cho doanh nghiệp khởi nghiệp, trang trại, hợp tác xã.

b) Thúc đẩy chuyển đổi số trong lĩnh vực nông nghiệp nông thôn

- Phát triển và hướng đến đồng bộ các công cụ phục vụ chuyển đổi số trong lĩnh vực nông nghiệp nông thôn, số hóa, tạo lập dữ liệu, chuẩn hóa cơ sở dữ liệu đất đai nông nghiệp, cây trồng, vật nuôi, thủy sản, thủy lợi, phòng chống thiên tai, dịch bệnh; kết nối, chia sẻ cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu ngành, lĩnh vực phục vụ chỉ đạo, điều hành của các cơ quan nhà nước và sản xuất, kinh doanh của người dân, doanh nghiệp.

- Phát triển các mô hình nông nghiệp thông minh ứng dụng công nghệ số trong nông nghiệp nông thôn. Phát triển quản lý chuỗi cung ứng nông sản theo ứng dụng blockchain, quản lý nông sản từ quá trình sản xuất, thu hoạch, sơ chế, bảo quản, vận chuyển, chế biến và tiêu thụ sản phẩm tạo sự minh bạch thông tin, đảm bảo truy xuất nguồn gốc sản phẩm.

- Xây dựng chương trình hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã chuyển đổi số trong nông nghiệp. Tăng đầu tư, ứng dụng công nghệ thông tin để xây dựng chính phủ điện tử. Phát triển khuyến nông điện tử, thương mại điện tử. Ứng dụng công nghệ thông tin, công nghệ cao trong thu thập, quản lý thông tin, phân tích dữ liệu và cảnh báo dịch bệnh, thiên tai; quản lý vùng nguyên liệu.

5. Triển khai hiệu quả các chính sách hỗ trợ nông nghiệp, nông dân, nông thôn

- Triển khai hiệu quả Chương trình số 28-CTr/TU ngày 31/12/2021 của Thành ủy về hỗ trợ nông nghiệp, nông dân, nông thôn thành phố Cần Thơ giai đoạn 2022 - 2030.

- Đẩy mạnh triển khai thực hiện chính sách về quản lý, sử dụng đất nông nghiệp theo hướng tạo điều kiện thuận lợi trong việc tập trung, tích tụ đất đai nhằm khuyến khích phát triển sản xuất nông nghiệp hàng hóa quy mô lớn và ứng dụng nông nghiệp công nghệ cao, góp phần tạo động lực cho lĩnh vực sản xuất nông nghiệp ở địa phương phát triển nhanh và bền vững.

- Huy động mạnh mẽ các nguồn lực cho đầu tư phát triển nông nghiệp, nông thôn theo hướng đẩy mạnh xã hội hóa và đẩy mạnh phong trào “Toàn dân chung sức xây dựng nông thôn mới”. Xây dựng kế hoạch đầu tư phát triển

trung hạn, dài hạn cho khu vực nông nghiệp nông thôn, trong đó tăng cường nguồn vốn đầu tư từ các thành phần kinh tế. Thực hiện lồng ghép các nguồn vốn của các Chương trình quốc gia, các dự án hỗ trợ của quốc tế để tạo sức mạnh tổng hợp của các nguồn vốn và nâng cao hiệu quả vốn đầu tư.

- Đổi mới phương thức tiếp cận, chủ động tranh thủ các nguồn tài trợ ODA, NGO, tập trung vào lĩnh vực xây dựng kết cấu hạ tầng kỹ thuật, bảo vệ môi trường, xây dựng nông thôn mới, các công trình phục vụ an sinh xã hội. Tăng cường các giải pháp mở rộng tín dụng, góp phần tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh, hỗ trợ thị trường, đặc biệt là cho vay các chương trình, chính sách phát triển nông nghiệp, nông thôn.

6. Đổi mới tổ chức, hợp tác, liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị; phát triển thị trường trong nước và nâng cao hiệu quả xuất khẩu, mở rộng thị trường tiêu thụ

a) Thúc đẩy hợp tác, liên kết, phát triển chuỗi giá trị, các mô hình nông nghiệp tiên tiến

- Chuyển mạnh từ xây dựng các “chuỗi cung ứng nông sản” sang phát triển các “chuỗi giá trị ngành hàng”. Dựa vào các vùng chuyên canh hàng hóa quy mô lớn của các nông sản chủ lực, phát triển hợp tác xã, giảm dần các khâu trung gian, tăng cường liên kết với các doanh nghiệp chế biến hoặc thương mại lớn để hình thành các chuỗi giá trị; lấy chuỗi giá trị của các nông sản để kết nối các vùng chuyên canh nhỏ, hình thành không gian kinh tế chung giữa các địa phương tương đồng về điều kiện, “vượt qua” địa giới hành chính. Gắn kết các tác nhân trong chuỗi theo nguyên tắc minh bạch, trách nhiệm, cùng chia sẻ lợi ích theo mức độ đóng góp giá trị.

- Đẩy mạnh đổi mới và tổ chức lại sản xuất ngành nông nghiệp theo mô hình hợp tác xã hợp tác, liên kết với doanh nghiệp theo chuỗi giá trị, tích hợp đa giá trị, liên ngành, liên vùng. Thí điểm, nhân rộng các mô hình đổi mới và phát triển các hình thức tổ chức sản xuất tiên tiến phù hợp, hiệu quả; mở rộng sản xuất nông sản hàng hóa gắn với xây dựng, phát triển các vùng nguyên liệu tập trung. Phát triển, nhân rộng các loại hình kinh tế chia sẻ trong lĩnh vực nông nghiệp; đẩy mạnh hợp tác, liên kết sản xuất gắn với chế biến, phân phối, tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp.

- Đẩy mạnh thí điểm và nhân rộng các mô hình sản xuất nông nghiệp mới làm hình mẫu cho các vùng chuyên canh, đáp ứng các yêu cầu thị trường như: nông nghiệp sinh thái, nông nghiệp xanh, tiết kiệm tài nguyên và giảm thải; nông nghiệp hữu cơ, nông nghiệp tuần hoàn, nông nghiệp thông minh, nông nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp kết hợp công nghiệp (chế biến nông sản, tái chế phế, phụ phẩm, sản xuất năng lượng tái tạo,...), nông nghiệp kết hợp dịch vụ (du lịch trải nghiệm, dịch vụ bảo vệ môi trường, dịch vụ đào tạo và cung cấp chuyển giao công nghệ, dịch vụ kinh doanh nông sản...).

b) Phát triển thị trường trong nước và nâng cao hiệu quả xuất khẩu, mở rộng thị trường tiêu thụ

- Với thị trường trong nước: Đổi mới hệ thống phân phối nông sản trong nước; kết nối hệ thống chế biến, phân phối và bán lẻ hiện đại, truyền thống với các chuỗi cung ứng nông sản và gắn với các vùng chuyên canh, liên kết để đưa

nông sản vào các hệ thống chợ, siêu thị, trung tâm thương mại trong nước. Hình thành hệ thống chợ đầu mối gắn với chuỗi logistics ở các vùng trọng điểm sản xuất nông nghiệp.

- Với thị trường xuất nhập khẩu: Chủ động phát huy cơ hội các Hiệp định thương mại tự do đã được ký kết để giữ ổn định các thị trường truyền thống, mở rộng thị trường mới, tránh phụ thuộc vào một vài thị trường. Xây dựng cơ chế cung cấp thông tin hiệu quả, kịp thời để doanh nghiệp và người sản xuất chủ động thích nghi với những thay đổi về chính sách, các cam kết thương mại quốc tế.

- Xây dựng hệ thống thông tin thị trường nông sản đáp ứng yêu cầu của ngành nông nghiệp hàng hóa hiện đại, quy mô lớn và bối cảnh hội nhập quốc tế sâu rộng. Nâng cao năng lực dự báo, đánh giá, cảnh báo thông tin về thị trường các nông sản chủ lực, kịp thời cung cấp thông tin để các cơ quan chức năng, doanh nghiệp và người dân chủ động điều chỉnh sản xuất phù hợp với yêu cầu thị trường.

7. Nâng cao hiệu quả quản lý, sử dụng tài nguyên, bảo vệ môi trường nông thôn, nâng cao khả năng thích ứng với biến đổi khí hậu

- Hỗ trợ ứng phó với biến đổi khí hậu để thích ứng, phát triển sản xuất kinh doanh nông nghiệp theo hướng bền vững. Áp dụng các biện pháp giảm phát thải khí nhà kính thông qua quản lý và sử dụng tiết kiệm, hiệu quả nguồn tài nguyên đầu vào; xử lý và tái sử dụng phụ phẩm, chất thải nông nghiệp.

- Phát triển nông nghiệp tuần hoàn, nông nghiệp sinh thái, đa dạng thích ứng với biến đổi khí hậu. hỗ trợ áp dụng các công nghệ hiện đại, các giống cây trồng, vật nuôi có tính chống chịu cao, phát triển nông nghiệp xanh, phát thải các-bon thấp.

- Hỗ trợ phát triển hệ thống cảnh báo, dự báo, xác định rủi ro là cơ sở để ra các giải pháp đồng bộ, chủ động bảo vệ sản xuất trước các nguy cơ về dịch bệnh, thiên tai, ô nhiễm môi trường...Hỗ trợ nghiên cứu, xác định giải pháp chủ động đối phó, khắc phục hệ thống các rủi ro bất định theo các phương án kịch bản đối với các nguy cơ quan trọng cho sản xuất và phát triển nông thôn như các đối tượng dịch bệnh chính gây thiệt hại quy mô rộng (cúm gia cầm, dịch tả lợn Châu Phi...), các hiện tượng nguy hại (sạt lở bờ sông, xâm nhập mặn...).

8. Tăng cường hội nhập và hợp tác quốc tế

- Nâng cao năng lực, hiệu quả hội nhập kinh tế quốc tế về nông nghiệp và nông thôn, mở rộng hợp tác trong và ngoài nước để tranh thủ, thu hút nguồn vốn, phát triển thị trường, tiếp cận khoa học công nghệ phục vụ cho các mục tiêu phát triển của ngành. Nâng cao hiệu quả huy động và sử dụng các nguồn vốn phát triển chính thức (ODA), tài trợ của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước cho thực hiện phát triển bền vững; thu hút có lựa chọn đầu tư trực tiếp của nước ngoài.

- Triển khai các chương trình, kế hoạch phát triển thị trường xuất khẩu, chủ động tham gia chuỗi cung ứng nông sản toàn cầu, hài hòa hóa quy định trong nước với quốc tế.

9. Giám sát đánh giá

a) Bám sát các mục tiêu của Nghị quyết số 19-NQ/TW và Chương trình hành động của Chính phủ, làm cơ sở giám sát thường xuyên và đánh giá định kỳ việc thực hiện Nghị quyết, thống nhất mục tiêu và hành động của cơ quan chức năng ở các cấp (Phụ lục 1 kèm theo). Giám sát, đánh giá các chương trình, đề án, dự án tiến hành định kỳ 5 năm, hàng năm hoặc đột xuất.

b) Xây dựng các chương trình, kế hoạch, đề án đào tạo nâng cao năng lực công tác thống kê, dự báo đáp ứng yêu cầu quản lý, điều hành và phục vụ sản xuất, kinh doanh ngành nông nghiệp, nông thôn. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số phục vụ quản lý của các bộ, ngành trung ương và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.

c) Tăng cường áp dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong cung cấp dịch vụ công trực tuyến để cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp. Đẩy mạnh công khai, minh bạch và cung cấp thông tin nông nghiệp, nông dân, nông thôn được xã hội quan tâm để tạo sự đồng thuận và quyết tâm cao trong triển khai thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 19-NQ/TW và Chương trình hành động của Chính phủ.

d) Xây dựng, triển khai hệ thống lập kế hoạch và giám sát ngành nông nghiệp, nông thôn trên cơ sở ứng dụng khoa học công nghệ, đáp ứng yêu cầu kịp thời, chính xác, đồng bộ phục vụ công tác quản lý, quy hoạch và phát triển sản xuất, kinh doanh lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn.

III. Triển khai thực hiện các Đề án, Chương trình, Kế hoạch của Trung ương và Thành phố Cần Thơ (chi tiết xem Phụ lục 2 kèm theo)

IV. Tổ chức thực hiện

1. Trên cơ sở mục tiêu, nội dung, giải pháp chủ yếu của Kế hoạch này, Giám đốc sở, Thủ trưởng cơ quan ban, ngành thành phố, Chủ tịch UBND quận, huyện trực tiếp chỉ đạo, cụ thể hóa thành các nhiệm vụ trong kế hoạch công tác hàng năm, triển khai thực hiện hiệu quả các nội dung, giải pháp xây dựng và phát triển nông nghiệp, nông dân, nông thôn bảo đảm kịp thời yêu cầu phát triển của ngành, địa phương và thành phố Cần Thơ nói chung.

2. Giám đốc sở, Thủ trưởng cơ quan ban, ngành, Chủ tịch UBND quận, huyện tập trung chỉ đạo, tăng cường kiểm tra, đôn đốc việc triển khai thực hiện Kế hoạch này. Trường hợp có phát sinh vướng mắc, kịp thời báo cáo về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đề xuất trình Ủy ban nhân dân thành phố để xem xét, giải quyết.

3. Giao Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: Theo dõi, đôn đốc việc triển khai thực hiện Kế hoạch của các sở, ngành và địa phương có liên quan, tổ chức họp định kỳ hàng năm để đánh giá, báo cáo kết quả triển khai và trình Ủy ban nhân dân thành phố những vấn đề cần nghiên cứu, bổ sung các nhiệm vụ, giải pháp cụ thể, bảo đảm Kế hoạch được thực hiện hiệu quả và đồng bộ.

Trên đây là Kế hoạch Thực hiện Chương trình hành động của Chính phủ và Chương trình của Thành ủy triển khai thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 16/6/2022 của Hội nghị lần thứ năm Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về nông nghiệp, nông dân, nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045, Ủy ban nhân dân thành phố yêu cầu Giám đốc Sở, Thủ trưởng các

ban, ngành thành phố, UBND quận, huyện và các cơ quan, đơn vị có liên quan căn cứ nội dung Kế hoạch tổ chức thực hiện./.

Nơi nhận:

- Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- CT, PCT UBND thành phố (1AC);
- Sở ban, ngành thành phố;
- Hội Nông dân thành phố;
- Liên minh Hợp tác xã thành phố;
- UBND quận, huyện;
- VP. UBND thành phố (2B,3B);
- Cổng thông tin điện tử thành phố;
- Lưu: VT.HN.

H

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Ngoc He
Nguyễn Ngọc Hà



Phụ lục 1
Chỉ tiêu chủ yếu

(Đính kèm Kế hoạch số 106/KH-UBND ngày 25/5/2023 của UBND TP. Cần Thơ)

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Mục tiêu	
			Đến năm 2025	Đến năm 2030
1	Tốc độ tăng GDP ngành nông nghiệp	%	2,5 - 3	2,5 - 3
2	Tốc độ tăng năng suất lao động nông nghiệp	%/năm	5,5	5,5 - 6
3	Tỷ trọng lao động nông nghiệp trong tổng lao động xã hội	%	29,8	< 10
4	Tỷ lệ lao động nông nghiệp qua đào tạo	%	>55	> 70
5	Thu nhập của người dân nông thôn so với năm 2020	Lần	≥1,5	3
6	Tỷ lệ hộ gia đình nông thôn được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn	%	94	100
7	Đầu tư NSNN giai đoạn 2021 - 2030 cho nông nghiệp, nông thôn so với giai đoạn 2011 - 2020	Lần	-	≥ 2
8	Số xã đạt tiêu chuẩn nông thôn mới nâng cao	%	24/36 xã (67%)	36/36 xã (100%)
	Số xã đạt tiêu chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu	%	8/36 xã (22%)	18/36 xã (50%)
9	Tỷ lệ hộ nghèo đa chiều ở khu vực nông thôn	% giảm/năm	0,15	Cơ bản không còn hộ nghèo



Phụ lục 2

Triển khai thực hiện các chương trình, đề án, kế hoạch của Trung ương và thành phố Cần Thơ

(Đính kèm Kế hoạch số 106 /KH-UBND ngày 25/5/2023 của UBND TP. Cần Thơ)

T	Nhiệm vụ, chương trình, đề án, kế hoạch của Trung ương và thành phố Cần Thơ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian triển khai thực hiện	Ghi chú
I	ĐỔI MỚI CÔNG TÁC TRUYỀN THÔNG, THỐNG NHẤT NHẬN THỨC, HÀNH ĐỘNG VỀ NÔNG NGHIỆP, NÔNG DÂN, NÔNG THÔN				
1	Triển khai thực hiện Đề án nâng cao năng lực, hiệu quả truyền thông thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 16/6/2022 nhằm thay đổi tư duy sản xuất nông nghiệp sang kinh tế nông nghiệp, xây dựng "nông nghiệp sinh thái, nông thôn hiện đại và nông dân văn minh", nâng cao vai trò, vị thế, năng lực làm chủ, cải thiện toàn diện đời sống vật chất của người dân nông thôn	Sở Thông tin và Truyền thông	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; các sở, ngành, cơ quan liên quan	Sau khi Bộ Thông tin và Truyền thông trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt trong năm 2023	Theo Nghị quyết số 26/NQ-CP ngày 27/2/2023 của Chính phủ
2	Triển khai thực hiện Đề án tri thức hóa nông dân đáp ứng vị trí chủ thể, trung tâm trong xây dựng nông nghiệp sinh thái, nông dân văn minh, nông thôn hiện đại	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Hội Nông dân; các sở, ngành liên quan	Sau khi Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trình Thủ tướng Chính phủ trong năm 2024	Theo Nghị quyết số 26/NQ-CP ngày 27/2/2023 của Chính phủ

3	Triển khai thực hiện Đề án đào tạo, bồi dưỡng kiến thức, năng lực quản lý hành chính, quản lý kinh tế - xã hội chuyên sâu, chuyển đổi tư duy về phát triển kinh tế nông thôn cho cán bộ, công chức xã theo quy định, đáp ứng yêu cầu xây dựng nông thôn mới	Sở Nội vụ	Sở, ngành, địa phương liên quan	Sau khi Bộ Nội vụ trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt trong năm 2023	Theo Nghị quyết số 26/NQ-CP ngày 27/2/2023 của Chính phủ
II ĐÀO TẠO, PHÁT TRIỂN NGUỒN NHÂN LỰC; TẠO VIỆC LÀM TẠI CHỖ CHO LAO ĐỘNG NÔNG THÔN; NÂNG CAO VAI TRÒ, VỊ THẾ, NĂNG LỰC LÀM CHỦ, CẢI THIỆN TOÀN DIỆN ĐỜI SỐNG CỦA NÔNG DÂN VÀ CƯ DÂN NÔNG THÔN					
1	Triển khai thực hiện Đề án đổi mới nâng cao chất lượng đào tạo nghề cho lao động nông thôn	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; các sở, ngành liên quan; Đoàn TNCS HCM	Sau khi Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt trong năm 2023	Theo Nghị quyết số 26/NQ-CP ngày 27/2/2023 của Chính phủ
2	Triển khai thực hiện Chiến lược phát triển ngành nghề nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các sở, ngành, địa phương liên quan	Sau khi Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt trong năm 2023	Theo Nghị quyết số 26/NQ-CP ngày 27/2/2023 của Chính phủ

3	Triển khai thực hiện Đề án giải pháp phát triển làng nghề tiểu thủ công nghiệp đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045	Sở Công Thương	Các bộ, ngành, địa phương liên quan	Sau khi Bộ Công thương trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt trong năm 2023 - 2024	Theo Nghị quyết số 26/NQ-CP ngày 27/2/2023 của Chính phủ
4	Triển khai thực hiện Đề án hỗ trợ phát triển giáo dục, nâng cao chất lượng và hiệu quả phổ cập giáo dục ở vùng nông thôn	Sở Giáo dục và Đào tạo	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; các sở, ngành liên quan	Sau khi Bộ Giáo dục và Đào tạo trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt trong năm 2023 - 2024	Theo Nghị quyết số 26/NQ-CP ngày 27/2/2023 của Chính phủ
5	Triển khai thực hiện Đề án xây dựng và phát triển mô hình đào tạo, bồi dưỡng nghề gắn với thực hành sản xuất nông nghiệp và giải quyết việc làm tại chỗ cho thanh niên nông thôn	Đoàn TNCS HCM thành phố Cần Thơ	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Sau khi Trung ương Đoàn TNCS HCM trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt trong năm 2023	Theo Nghị quyết số 26/NQ-CP ngày 27/2/2023 của Chính phủ
6	Triển khai thực hiện Đề án hỗ trợ phụ nữ khởi nghiệp giai đoạn 2026 - 2035	Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Kế	Sau khi Trung ương Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam trình	Theo Nghị quyết số 26/NQ-CP

		Nam thành phố Cần Thơ	hoạch và Đầu tur, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; các ngành có liên quan	Thủ tướng Chính phủ phê duyet trong năm 2024 - 2025	ngày 27/2/2023 của Chính phủ
7	Triển khai thực hiện Chương trình đưa lao động nông nghiệp, thành viên hợp tác xã nông nghiệp đi làm việc và học tập ở các nước nông nghiệp phát triển	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Hội Nông dân thành phố	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Ngoại vụ; các sở, ngành liên quan	Sau khi Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Trung ương Hội Nông dân trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt trong năm 2023	Theo Nghị quyết số 26/NQ-CP ngày 27/2/2023 của Chính phủ
THỰC HIỆN ĐỘT PHÁ CHIẾN LƯỢC TRONG PHÁT TRIỂN CƠ SỞ HẠ TẦNG NÔNG NGHIỆP, III NÔNG THÔN; XÂY DỰNG NÔNG THÔN THEO HƯỚNG HIỆN ĐẠI GẮN VỚI ĐÔ THỊ HÓA; PHÁT TRIỂN CÔNG NGHIỆP, DỊCH VỤ, CHUYỂN DỊCH CƠ CẤU KINH TẾ NÔNG THÔN					
1	Triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2026-2030	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Sở Kế hoạch và Đầu tư; các Sở, ngành liên quan và các địa phương	Sau khi Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt trong năm 2025 - 2026	Theo Nghị quyết số 26/NQ-CP ngày 27/2/2023 của Chính phủ

2	Triển khai thực hiện Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP) giai đoạn 2026 - 2030	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Sở Kế hoạch và Đầu tư; các Sở, ngành liên quan và các địa phương	Sau khi Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt 2025 - 2026	Theo Nghị quyết số 26/NQ-CP ngày 27/2/2023 của Chính phủ
3	Triển khai thực hiện Chương trình hỗ trợ đầu tư xây dựng hạ tầng cụm công nghiệp	Sở Công Thương	Sở Kế hoạch và Đầu tư; các Sở, ngành liên quan	Sau khi Bộ Công Thương trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt trong năm 2023 - 2024	Theo Nghị quyết số 26/NQ-CP ngày 27/2/2023 của Chính phủ
4	Dự án Trung tâm phát triển thủy sản Cần Thơ	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các sở, ngành liên quan	Giai đoạn 2023-2030	
5	Triển khai thực hiện Chương trình tăng cường tiềm lực cho lực lượng Công an xã chính quy để đảm bảo tình hình an ninh trật tự trong quá trình xây dựng nông thôn theo hướng hiện đại gắn với đô thị hóa	Công an thành phố Cần Thơ	Các sở, ngành liên quan	Sau khi Bộ Công an trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt năm 2023 - 2024	Theo Nghị quyết số 26/NQ-CP ngày 27/2/2023 của Chính phủ

6	Triển khai thực hiện Đề án Hội Nông dân Việt Nam tham gia xây dựng và triển khai mô hình sản xuất nông nghiệp theo tiêu chuẩn VietGap gắn xây dựng sản phẩm OCOP và nông nghiệp tuần hoàn	Trung ương Hội Nông dân Việt Nam	Các sở, ngành cơ quan liên quan	Sau khi Trung ương Hội Nông dân Việt Nam trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt trong năm 2023	Theo Nghị quyết số 26/NQ-CP ngày 27/2/2023 của Chính phủ
IV	NÂNG CAO TRÌNH ĐỘ KHOA HỌC - CÔNG NGHỆ, CHUYỂN ĐỔI SỐ, ĐỔI MỚI SÁNG TẠO ĐỂ PHÁT TRIỂN NỀN NÔNG NGHIỆP HIỆU QUẢ, BỀN VỮNG THEO HƯỚNG SINH THÁI, NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG, GIÁ TRỊ GIA TĂNG SẢN PHẨM NÔNG NGHIỆP				
1	Triển khai thực hiện Đề án Phát triển khoa học và ứng dụng, chuyển giao công nghệ thúc đẩy kinh tế tuần hoàn trong nông nghiệp	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Sở Khoa học và Công nghệ; các sở, ngành liên quan	Sau khi Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt trong năm 2023	Theo Nghị quyết số 26/NQ-CP ngày 27/2/2023 của Chính phủ
2	Triển khai thực hiện Đề án chuyển đổi số ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Sở Khoa học và Công nghệ; Sở Thông tin và Truyền thông; các sở, ngành liên quan	Sau khi Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt trong năm 2023	Theo Nghị quyết số 26/NQ-CP ngày 27/2/2023 của Chính phủ

V	CƠ CHẾ CHÍNH SÁCH, HỖ TRỢ VÀ THU HÚT ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP, NÔNG DÂN, NÔNG THÔN				
1	Tham mưu trình Hội đồng nhân dân thành phố ban hành một số cơ chế chính sách về hỗ trợ nông nghiệp, nông dân, nông thôn thành phố Cần Thơ giai đoạn 2022-2030 (Chương trình số 28-CTr/TU của Thành ủy)	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các sở, ngành, UBND quận huyện	Năm 2023	
2	Triển khai thực hiện có hiệu quả các chính sách khuyến khích, thu hút doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Sở Nông nghiệp và PTNT; các sở, ngành liên quan; UBND huyện	Giai đoạn 2022-2025	
3	Theo dõi, sâu sát việc trình, phê duyệt Đề án Trung tâm liên kết, sản xuất, chế biến và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp vùng đồng bằng sông Cửu Long	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các sở, ngành, địa phương	Giai đoạn 2022-2025	
VI	ĐỔI MỚI TỔ CHỨC, HỢP TÁC, LIÊN KẾT SẢN XUẤT THEO CHUỖI GIÁ TRỊ; PHÁT TRIỂN THỊ TRƯỜNG TRONG NƯỚC VÀ NÂNG CAO HIỆU QUẢ XUẤT KHẨU, MỞ RỘNG THỊ TRƯỜNG TIÊU THỤ				
1	Triển khai thực hiện Đề án phát triển các vùng sản xuất rau an toàn, tập trung đảm bảo truy	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các sở, ngành liên quan; các địa phương	Sau khi Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trình Thủ	Theo Nghị quyết số 26/NQ-CP

	xuất nguồn gốc gắn với chế biến và thị trường tiêu thụ đến năm 2030			tướng Chính phủ phê duyệt trong năm 2023	ngày 27/2/2023 của Chính phủ
2	Triển khai thực hiện Đề án sản xuất bền vững 01 triệu ha chuyên canh lúa chất lượng cao vùng ĐBSCL	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các sở, ngành liên quan; các địa phương	Sau khi Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt trong năm 2023	Theo Nghị quyết số 26/NQ-CP ngày 27/2/2023 của Chính phủ
3	Triển khai thực hiện Đề án phát triển công nghiệp chế biến thức ăn chăn nuôi	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các sở, ngành liên quan; các địa phương	Sau khi Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt trong năm 2023	Theo Nghị quyết số 26/NQ-CP ngày 27/2/2023 của Chính phủ
4	Triển khai thực hiện Đề án phát triển công nghiệp giết mổ, chế biến và thị trường sản phẩm chăn nuôi	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các sở, ngành liên quan; các địa phương	Sau khi Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt trong năm 2023	Theo Nghị quyết số 26/NQ-CP ngày 27/2/2023 của Chính phủ

5	Triển khai thực hiện Nghị quyết của Chính phủ về phát triển HTX nông nghiệp phục vụ cơ cấu lại ngành nông nghiệp và xây dựng NTM giai đoạn 2021 - 2025	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các sở, ngành liên quan; các địa phương	Sau khi Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt trong năm 2023	Theo Nghị quyết số 26/NQ-CP ngày 27/2/2023 của Chính phủ
6	Triển khai thực hiện Đề án phát triển công nghiệp sản xuất giống vật nuôi, công nghiệp chuồng trại và xử lý môi trường chăn nuôi	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các sở, ngành liên quan; các địa phương	Sau khi Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt trong năm 2023	Theo Nghị quyết số 26/NQ-CP ngày 27/2/2023 của Chính phủ
VII	NÂNG CAO HIỆU QUẢ QUẢN LÝ, SỬ DỤNG TÀI NGUYÊN, BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG NÔNG THÔN, NÂNG CAO KHẢ NĂNG THÍCH ỨNG VỚI BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU				
1	Triển khai thực hiện Nghị định quy định về cấp nước sinh hoạt nông thôn	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các sở, ngành liên quan; các địa phương	Sau khi Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt trong năm 2023	Theo Nghị quyết số 26/NQ-CP ngày 27/2/2023 của Chính phủ

2	Triển khai thực hiện Chương trình tổng thể phòng, chống thiên tai quốc gia	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các sở, ngành liên quan; các địa phương	Sau khi Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt trong năm 2023	Theo Nghị quyết số 26/NQ-CP ngày 27/2/2023 của Chính phủ
3	Triển khai thực hiện Đề án tăng cường năng lực quản lý chất thải rắn sinh hoạt tại Việt Nam	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các sở, ngành liên quan; các địa phương	Sau khi Bộ Tài nguyên và Môi trường trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt trong năm 2023 - 2025	Theo Nghị quyết số 26/NQ-CP ngày 27/2/2023 của Chính phủ
VIII TĂNG CƯỜNG HỢI NHẬP VÀ HỢP TÁC QUỐC TẾ					
1	Triển khai thực hiện nội dung đẩy mạnh hợp tác quốc tế về phòng, chống dịch bệnh; thúc đẩy xuất khẩu động vật, sản phẩm động vật	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các sở, ngành, cơ quan liên quan	Theo Văn kiện Dự án, Thỏa thuận hợp tác của Trung ương	Theo Nghị quyết số 26/NQ-CP ngày 27/2/2023 của Chính phủ
2	Triển khai thực hiện Đề án đẩy mạnh hợp tác quốc tế trong nghiên cứu, chuyển giao công nghệ mới, tiên tiến trong lĩnh vực nông nghiệp như: công nghệ chế biến, bảo quản,	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; các sở,	Sau khi Bộ Khoa học và Công nghệ trình Thủ tướng	Theo Nghị quyết số 26/NQ-CP

	công nghệ nhân giống, công nghệ môi trường, tái sử dụng phụ phẩm		ngành, cơ quan liên quan	Chính phủ phê duyệt trong năm 2023 - 2025	ngày 27/2/2023 của Chính phủ
IX CÁC KẾ HOẠCH CỦA THÀNH PHỐ CẦN THƠ					
1	Kế hoạch phát triển ngành nông nghiệp, nông thôn thành phố Cần Thơ giai đoạn 2021 - 2025	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các sở, ngành, cơ quan liên quan	Giai đoạn 2021-2025	Kế hoạch số 27/KH-UBND ngày 29/01/2021 của Ủy ban nhân dân thành phố
2	Kế hoạch cơ cấu lại ngành nông nghiệp thành phố Cần Thơ giai đoạn 2021 – 2025	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các sở, ngành, cơ quan liên quan	Giai đoạn 2021-2025	Kế hoạch số 199/KH-UBND ngày 28/9/2021 của Ủy ban nhân dân thành phố
3	Kế hoạch thực hiện Chiến lược phát triển nông nghiệp và nông thôn bền vững giai đoạn 2021 – 2030, tầm nhìn đến năm 2050 trên địa bàn thành phố Cần Thơ	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các sở, ngành, cơ quan liên quan	Giai đoạn 2021-2030	Kế hoạch số 167/KH-UBND ngày 08/8/2022 của Ủy ban nhân dân thành phố

4	Kế hoạch thực hiện Chương trình số 28-CTr/TU ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Thành ủy về hỗ trợ nông nghiệp, nông dân, nông thôn thành phố Cần Thơ giai đoạn 2022 - 2030	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các sở, ngành, cơ quan liên quan	Giai đoạn 2022-2030	Kế hoạch số 148/KH-UBND ngày 07/7/2022 của Ủy ban nhân dân thành phố
---	--	--	----------------------------------	---------------------	--